

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ LỚP 8 BÀI 11: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỈ XIX-ĐẦU THẾ KỈ XX

Câu 1: Chính sách thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á có điểm chung nào nổi bật?

- A. Không mở mang công nghiệp ở thuộc địa.
- B. Tìm cách kìm hãm sự phát triển của kinh tế thuộc địa.
- C. Vơ vét, đàn áp, chia để trị.
- D. Tăng thuế, mở đồn điền, bắt lính.

Câu 2: Nét nổi bật về sự phân hóa xã hội ở In-đô-nê-xi-a cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Sự hình thành giai cấp vô sản mới.
- B. Sự hình thành hai giai cấp mới, đó là công nhân và tư sản.
- C. Sự hình thành các tầng lớp xã hội mới, đó là quý tộc và tư sản mại bản.
- D. Sự đan xen tồn tại nhiều giai cấp và tầng lớp trong xã hội.

Câu 3: Vì sao Thái Lan còn giữ được hình thức độc lập?

- A. Nhà nước phong kiến Thái Lan còn mạnh.
- B. Thái Lan được Mĩ Giúp đỡ.
- C. Là nước phong kiến nhưng quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển.
- D. Thái Lan có chính sách ngoại giao khôn khéo, biết lợi dụng mâu thuẫn giữa Anh và Pháp nên giữ được chủ quyền.

Câu 4: Philippin bị đế quốc thực dân nào xâm chiếm?

- A. Tây Ban Nha
- B. Bồ Đào Nha
- C. Pháp
- D. Mĩ

Câu 5: Trước họa mất nước và chính sách cai trị hà khắc của chính sách đô hộ, thái độ của nhân dân Đông Nam Á như thế nào?

- A. Nổi dậy khởi nghĩa.

- B. Thành lập các tổ chức yêu nước.
- C. Đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc.
- D. Tiến hành những cuộc đấu tranh vũ trang.

Câu 6: Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước nào ở Đông Nam Á?

- A. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia.
- B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan.
- C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Xin-ga-po.

Câu 7: Hà Lan chiếm quốc gia nào?

- A. Đông Ti-mo
- B. Việt Nam
- C. Brunay
- D. Indônêxia

Câu 8: Cuộc cách mạng 1896-1898 ở Phi-líp-pin đã đưa đến kết quả gì?

- A. Tây Ban Nha và Mỹ trao trả độc lập cho Phi-líp-pin.
- B. Nước Cộng hòa Phi-líp-pin ra đời.
- C. Phi-líp-pin rơi vào ách đô hộ của Mỹ.
- D. Tạo điều kiện cho Phi-líp-pin phát triển tư bản chủ nghĩa.

Câu 9: Quốc gia nào duy nhất ở Đông Nam Á không bị xâm lược?

- A. Singapo
- B. Đông Ti-mo
- C. Thái Lan
- D. Brunay

Câu 10: Thực dân Anh chiếm nước nào?

- A. Mã Lai, Miến Điện
- B. Lào, Mã Lai
- C. Mã Lai, Campuchia, Miến Điện
- D. Xiêm, Mã Lai

Câu 11: Vì sao cuối thế kỉ XIX, Xiêm (Thái Lan) trở thành vùng tranh chấp của Anh và Pháp nhưng lại là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị?

- A. Do chính sách ngoại giao mềm dẻo khôn khéo của Ra-ma V.
- B. Do cải cách chính trị của Ra-ma IV.

C. Do Xiêm (Thái Lan) đã bước sang thời kì tư bản chủ nghĩa.

D. Do Xiêm (Thái Lan) được sự giúp đỡ của Mỹ.

Câu 12: Đảng cộng sản In-đô-nê-xia thành lập vào thời gian nào?

A. Tháng 5-1920.

B. Tháng 5-1921.

C. Tháng 5-1922.

D. Tháng 5-1923.

Câu 13: Mỹ gây chiến với Tây Ban Nha, can thiệp sâu vào Phi-líp-pin vào thời gian nào?

A. Ngày 28 - 8 - 1896.

B. Tháng 4 - 1898.

C. Tháng 6 - 1898.

D. Tháng 8 - 1898.

Câu 14: Năm 1905, diễn ra sự kiện lịch sử gì gắn liền với phong trào đấu tranh của công nhân ở In-đô-nê-xi-a?

A. Hiệp hội công nhân đường sắt được thành lập.

B. Hiệp hội công nhân xe lửa ra đời.

C. Liên minh xã hội dân chủ In-đô-nê-xi a thành lập.

D. Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a ra đời.

Câu 15: Nguyên nhân đế quốc phương Tây xâm lược Đông Nam Á:

A. Có vị trí địa lý quan trọng, nằm trên đường giao thông từ Bắc xuống nam, từ Đông sang Tây.

B. Giàu tài nguyên: lúa gạo, cây hương liệu, động vật, khoáng sản.

C. Có nguồn nhân công rẻ và thị trường tiêu thụ rộng lớn.

D. A, B, C đúng

ĐÁP ÁN

1	C	4	B	7	D	10	A	13	B
2	B	5	C	8	B	11	A	14	A
3	D	6	C	9	C	12	A	15	D

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ LỚP 8 BÀI 12: **NHẬT BẢN GIỮA THẾ KỈ XIX-ĐẦU THẾ KỈ XX**

Câu 1: Những biểu hiện chủ yếu của việc Nhật Bản chuyển mạnh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?

- A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa.
- B. Tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng,
- C. Nhiều công ty độc quyền xuất hiện và giữ vai trò to lớn.
- D. Cả ba ý trên.

Câu 2: Trong thời gian nào, tỉ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân ở Nhật Bản tăng từ 19% lên 42%?

- A. Từ năm 1868 đến năm 1898.
- B. Từ năm 1868 đến năm 1900.
- C. Từ năm 1900 đến năm 1914.
- D. Từ năm 1906 đến năm 1912.

Câu 3: Nhật Bản không bị biến thành thuộc địa và trở thành một cường quốc công nghiệp do

- A. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, tập trung công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng.
- B. Nhiều công ty độc quyền xuất hiện (công ty Mít-xui và Mít-su-bi-si làm chủ nhiều ngân hàng, hầm mỏ, xí nghiệp, đường sắt, tàu biển).
- C. Trên con đường chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, Nhật xâm lược thuộc địa mạnh mẽ, đến năm 1914 thuộc địa đã mở rộng rất nhiều, từ đó gọi chủ nghĩa đế quốc Nhật là “chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt”.
- D. A, B, C đúng

Câu 4: Kinh tế Nhật Bản phát triển mau lẹ là do

- A. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, tập trung công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng.
- B. Số tiền bồi thường chiến phí và của cải cướp được ở Triều Tiên và

Trung Quốc

C. Do sự bóc lột tàn tệ của giới chủ nhân.

D. Ảnh hưởng của cách mạng Nga 1905

Câu 5: Kết quả của cuộc Duy Tân Minh Trị là:

A. Nhật từ 1 nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp.

B. Thoát khỏi sự xâm lược của phương Tây.

C. Trở thành một nước tư bản công nghiệp và đế quốc hùng mạnh.

D. A, B, C đúng

Câu 6: Chiến tranh Nga-Nhật xảy ra vào năm nào?

A. Năm 1904.

B. Năm 1914.

C. Năm 1924.

D. Năm 1934.

Câu 7: Năm 1914, Nhật Bản dùng vũ lực để mở rộng khu vực ảnh hưởng của mình ở đâu?

A. Triều Tiên.

B. Trung Quốc.

C. Đông Nam Á.

D. Việt Nam.

Câu 8: Nguyên nhân Minh Trị Duy Tân đất nước như thế nào?

A. Chế độ phong kiến suy thoái.

B. Xã hội Nhật mâu thuẫn không đủ sức chống lại sự xâm nhập của Âu-Mỹ .

C. Để thoát khỏi nguy cơ bị xâm lược, Minh Trị Duy Tân đất nước .

D. A, B, C đúng

Câu 9: Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì?

A. Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa.

B. Mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.

C. Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.

D. Tiến hành chiến tranh giành giật thuộc địa, mở rộng lãnh thổ.

Câu 10: Chiếm quần đảo Lưu cầu ngày nào

A. 1872- 1879

B. 1904- 1900

C. 1894- 1895

D. 1912

Câu 11: Nhật chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa vào khoảng thời gian nào?

A. Giữa thế kỉ XVIII

B. Cuối thế kỉ XVIII

C. Đầu thế kỉ XIX.

D. Cuối thế kỉ XIX.

Câu 12: Trong 14 năm (từ 1900 đến 1914) tỉ lệ công nghiệp của Nhật trong nền kinh tế quốc dân tăng từ:

A. 13% đến 42%.

B. 19% đến 42%.

C. 20% đến 42%.

D. 21% đến 42%.

Câu 13: Năm 1914 vùng đất nào của Trung Quốc trở thành thuộc địa của Nhật?

A. Bán đảo Liên Đông

B. Đài loan,

C. Sơn Đông.

D. Cảng Lữ Thuận.

Câu 14: Bước sang thế kỉ XX, giới cầm quyền Nhật Bản đã đẩy mạnh chính sách gì?

A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa.

B. Đẩy mạnh chính sách đưa người giỏi sang học ở phương Tây.

C. Đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng.

D. B + C đúng.

Câu 15: Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc cải cách Duy Tân Minh Trị là gì?

A. Nhật giữ vững được độc lập, chủ quyền và phát triển chủ nghĩa tư bản.

B. Nhật trở thành nước tư bản đầu tiên ở châu Á.

C. Nhật có điều kiện phát triển công thương nghiệp nhất ở châu Á.

D. Sau cải cách nền chính trị-xã hội Nhật ổn định.

ĐÁP ÁN

1	D	4	B	7	B	10	A	13	C
2	C	5	D	8	D	11	D	14	C
3	D	6	A	9	D	12	B	15	A

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ LỚP 8 BÀI 13: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914-1918)

Câu 1: Phe Liên minh gồm

- A. Đức Mĩ Nhật
- B. Anh, Pháp, Mĩ
- C. Đức, Áo, Hung
- D. Anh, Pháp, Nga

Câu 2: Chiến tranh lan ra cả thế giới lôi cuốn bao nhiêu nước tham gia

- A. 6 nước
- B. 20 nước
- C. 10 nước
- D. 38 nước

Câu 3: Nhờ đâu quân Pháp có điều kiện phản công quân Đức cứu nguy cho Pa-ri?

- A. Quân Anh tấn công quân Đức ở mặt trận phía Đông.
- B. Quân Nga tấn công quân Đức ở mặt trận phía Đông.
- C. Quân Anh chặn đường biển không cho quân Đức tăng viện binh để chiếm Pa-ri.
- D. Quân đội Pháp dựa vào lực lượng quần chúng nhân dân phản công quân Đức.

Câu 4: Duyên cớ trực tiếp nổ ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)?

- A. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Mỹ, Tây Ban Nha (1898).
- B. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Anh - Bồ (1899 - 1902).

C. Do hậu quả của cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905).

D. Do Thái tử Áo - Hung bị một phần tử Xéc-bi ám sát (ngày 28 - 06 - 1914).

Câu 5: Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ với sự kiện nào?

A. Áo-Hung tuyên chiến với Xéc-bi (28-7-1914).

B. Đức tuyên chiến với Nga (1-8-1914).

C. Đức tuyên chiến với Pháp (3-8-1914).

D. Anh tuyên chiến với Đức (4-8-1914).

Câu 6: Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh là

A. Sự phát triển không đồng đều của tư bản chủ nghĩa.

B. Mâu thuẫn giữa các nước về vấn đề thuộc địa

C. Sự hình thành 2 khối quân sự kình địch nhau

D. A, B, C đúng

Câu 7: Nguyên nhân cơ bản gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn trước tiên giữa các đế quốc nào?

A. Giữa đế quốc Anh với đế quốc Đức.

B. Giữa đế quốc Đức với đế quốc Áo - Hung.

C. Giữa đế quốc I-ta-li-a với đế quốc Anh, Pháp.

D. Giữa đế quốc Anh, Pháp với đế quốc Đức.

Câu 8: Mở đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Đức dự định đánh bại nước nào một cách chớp nhoáng?

A. Nước Nga. **B.** Nước Bỉ.

C. Nước Pháp. **D.** Nước Anh.

Câu 9: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc các nước đế quốc ráo riết chuẩn bị chiến tranh cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

A. Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản các nước.

B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường và thuộc địa.

C. Sự hình thành hai khối quân sự thù địch nhau.

D. Cả ba ý trên đúng.

Câu 10: Quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản đã dẫn đến hậu quả như thế nào?

A. Làm thay đổi so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc.

B. Mâu thuẫn gay gắt giữa các nước đế quốc về sự phân chia thuộc địa không đều nhau.

C. Chạy đua vũ trang và tích cực chuẩn bị chiến tranh để chia lại thế giới.

D. Cả ba ý trên đúng.

Câu 11: Chiến tranh chính thức diễn ra bằng sự kiện nào?

A. Ngày 28-7-1914 Áo- Hung tuyên chiến với Xéc-bi.

B. 28-6- 1914 thái tử Áo-Hung bị phần tử khủng bố ở Xéc-bi ám sát

C. 1-8 Đức tuyên tuyên chiến Nga

D. 4-8 tuyên chiến với Đức, chiến tranh bùng nổ và nhanh chóng thành chiến tranh thế giới.

Câu 12: Mâu thuẫn chủ yếu giữa các nước đế quốc thể hiện ở lĩnh vực nào?

A. Về vấn đề tranh chấp quyền lực.

B. Về vấn đề cạnh tranh trong việc xuất khẩu hàng hóa.

C. Về vấn đề thuộc địa và thị trường.

D. Về vấn đề áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật.

Câu 13: Mĩ tham chiến khi nào?

A. 7- 1918

B. 9-11- 1918

C. Tháng 4- 1917

D. 7-11- 1917

Câu 14: Đế quốc nào được mệnh danh là “con hổ đói đến bàn tiệc muông”?

A. Đế quốc Mĩ.

B. Đế quốc Đức.

C. Đế quốc Nhật Bản.

D. Đế quốc Anh.

Câu 15: Vì sao gọi là cuộc chiến tranh thế giới?

- A. Chiến tranh xảy ra giữa nhiều nước đế quốc.
- B. Nhiều vũ khí hiện đại được sử dụng trong chiến tranh,
- C. Chiến tranh có đến 38 nước và nhiều thuộc địa tham gia.
- D. Hàng chục triệu người lao động bị thương vong vì lợi ích của giai cấp tư sản.

ĐÁP ÁN

1	A	4	D	7	A	10	D	13	C
2	D	5	A	8	C	11	A	14	B
3	B	6	D	9	D	12	C	15	C

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ LỚP 8 BÀI 14: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI (TỪ GIỮA THẾ KỈ XVI ĐẾN NĂM 1917)

Câu 1: Quốc Tế thứ Nhất thành lập ở

- A. Pháp B. Liên Xô C. Luân Đôn D. Đức

Câu 2: Cách mạng Hà Lan lật đổ đế quốc nào?

- A. Lật đổ ách thống trị của vương quốc Bồ Đào Nha
- B. Lật đổ ách thống trị của vương quốc Tây Ban Nha.
- C. Lật đổ ách thống trị của vương quốc Anh
- D. Lật đổ ách thống trị của vương quốc Pháp

Câu 3: Trong các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu cuộc cách mạng nào triệt để nhất?

- A. Cách mạng tư sản Hà Lan.
- B. Cách mạng tư sản Anh.
- C. Cách mạng tư sản Pháp.
- D. Cách mạng tư sản Đức.

Câu 4: Cuộc Duy Tân của Minh Trị Thiên Hoàng diễn ra năm nào?